

Bản án số: **49/2026/HS-ST**
Ngày: 15/ 4/ 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Duệ.

2. Ông Lang Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2026/TLST – HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Văn L**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 2002 tại **tỉnh Thanh Hóa; Số C**; nơi cư trú: **Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Tô Văn T** và bà **Lô Thị H**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2025 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: 1. Chị **Hoàng Thị Hồng L1** – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: **Xóm Đ, xã T, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

2. Chị **Hồ Thị G** – Sinh năm: 1986; Địa chỉ: **Xóm Đ, xã T, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

3. Anh **Vũ Viết V** – Sinh năm: 1999; Địa chỉ: **Xóm Đ, xã T, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh **V** là bà **Trần Thị H1**, sinh năm: 1978, địa chỉ: **Xóm Đ, xã T, tỉnh Nghệ An**. (Vắng mặt)

4. Anh **Phan Văn N** – Sinh năm: 1982; Địa chỉ: **Xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Anh **Trương Văn P** – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: **Xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại. (Vắng mặt)

2. Anh **Lang Văn V1** - Sinh năm: 1978; Địa chỉ: **Bản H, xã Q, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: 1. Chị **Hà Thị Q** - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: **Bản H, xã Q, tỉnh Nghệ An**. (Vắng mặt)
2. Anh **Hoàng Văn T1** - Sinh năm: 1981; Địa chỉ: **Bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 11/9/2025 **Tô Văn L** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 37H1-162.77 do **L** trộm cắp được trước đó đến nhà anh **Hoàng Văn T1** ở **bản K, xã Q**, tại đó **L** gặp **Lang Văn V1** sau khi nói chuyện, trao đổi **L** cho biết bản thân cần tiền tiêu xài do đó muốn bán chiếc xe mô tô của mình đang đi, **L** nói với **V1** chiếc xe thuộc quyền sở hữu của mình nhưng đã làm thất lạc giấy tờ, sau khi xem chiếc xe **V1** đồng ý mua chiếc xe với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng **V1** yêu cầu **L** điều khiển xe mô tô đi theo mình về nhà của người yêu là chị **Hà Thị Q** ở tại bản **Hội 2, xã Q, tỉnh Nghệ An** giao xe và nhận tiền, tới nơi sau khi cất xe **V1** trả cho **L** số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhận tiền từ **V1** xong **L** lấy 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) mua với **V1** 02 (Hai) gói ma túy để sử dụng, sự việc trao đổi mua bán xe và ma túy giữa hai bên chị **Q** không chứng kiến trực tiếp nên không biết, số tiền còn lại **L** sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi có ma túy **L** cất giấu 02 (Hai) gói ma túy vừa mua được vào bao thuốc lá đang hút dở để trong túi áo ngực bên trái **L** mặc trên người, sau đó nhờ **V1** chở mình quay trở lại nhà của anh **T1** để sáng ngày hôm sau đi làm cỏ thuê cho anh **T1**, đưa **L** về tới nơi **V1** quay trở về nơi ở của mình, còn **L** đi tới căn nhà bỏ hoang gần nhà của anh **T1** lấy 01 (Một) gói ma túy vừa mua được ra sử dụng rồi trở về nhà anh **T1** ngủ. Ngày hôm sau 12/9/2025 **L** đi làm cỏ thuê cho anh **T1**, đến trưa trở về nhà **L** cầm xong cơm trưa rồi nằm ngủ trên chiếc võng tại phòng khách chờ ăn cơm, khoảng 11 giờ 25 phút khi **L** đang ăn cơm trưa thì tổ công tác **Công an xã Q, tỉnh Nghệ An** vào tiến hành kiểm tra hành chính, trong lúc kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực bên trái của **L** mặc 01 (Một) gói nhỏ được bọc phía ngoài bằng mảnh giấy màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghỉ là ma túy), **L** khai nhận là gói ma túy mua với **Lang Văn V1** vào ngày hôm trước để sử dụng, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đưa về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ sự việc. Tại cơ quan điều tra xác định **Tô Văn L** cũng chính là đối tượng đang bị **Công an xã T, tỉnh Nghệ An** truy tìm do có hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện trước đó vào ngày 11/9/2025, **L** khai nhận thêm toàn bộ 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản đã thực hiện tại địa bàn **xã T, tỉnh Nghệ An** như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 11/9/2025 **Tô Văn L** đi bộ dọc theo đồi keo xóm **H, xã T, tỉnh Nghệ An** đến khu vực xóm **Đ, xã T**, quan sát thấy khu vực nhà anh **Lương Văn N1** không có người ở nhà, phía ngoài sân dựng sẵn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, biển kiểm soát 37H1-190.24 có cấm sẵn chìa trên ổ khóa xe, sau này được xác định là tài sản đăng ký quyền sở hữu hợp pháp của

chị Hoàng Thị Hồng L1, quan sát một lúc L đi vào khu vực sân lén lút khởi động chiếc xe mô tô điều khiển ra khỏi nhà rẽ trái để tẩu thoát để đưa đi tiêu thụ, trong lúc di chuyển bị người dân phát hiện và truy đuổi, L quay xe chạy lên khu vực chân đồi keo thuộc xóm Đ, xã T bỏ lại xe rồi chạy bộ lên đỉnh đồi keo trốn, sau khoảng 03 giờ đồng hồ từ nơi ẩn nấp L quay trở xuống tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày (11/9/2025) sau khi đi dọc theo khu vực nghĩa trang thuộc xóm Đ, xã T khi tới khu vực nhà của chị Hồ Thị G quan sát thấy không có người ở nhà, cửa nhà không khóa nên L lén lút đột nhập vào nhà vào khu vực nhà bếp phát hiện thấy 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone X, màu bạc L cầm lấy và tiếp tục đi lên khu vực phòng khách trong nhà lấy thêm 01 (Một) máy tính xách tay loại LENOVO màu bạc, sau khi lấy được tài sản L cất điện thoại vào túi áo mình đang mặc, chiếc máy tính đem ra khỏi nhà cất giấu cạnh hàng rào phía sau nhà nhằm mục đích sau khi bán xong chiếc điện thoại sẽ quay trở lại lấy máy tính đi bán sau.

Vụ thứ ba: Trên đường tìm nơi bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày (11/9/2025) khi đi bộ qua nhà chị Trần Thị H1 tại xóm Đ, xã T, sau khi đứng ngoài hàng rào quan sát thấy nên trong khu vực nhà không có người trông coi, phía trước sân có dựng 01 (Một) chiếc xe máy điện, màu đen, biển kiểm soát 37MĐ1-264.61 nhãn hiệu ESPERO có chìa cắm sẵn trong ổ khóa, chiếc xe được xác định là tài sản đăng ký thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Vũ Viết V, thấy vậy L đi vào khu vực sân mở khóa xe điều khiển đi ra khỏi khu vực sân nhà để tìm nơi tiêu thụ.

Vụ thứ tư: Trên đường đi tìm nơi bán chiếc điện thoại Iphone X và xe máy điện vừa trộm cắp được, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày (11/9/2025) khi tới xóm T, xã T quan sát thấy xe sắp hết pin nên L nảy sinh ý định bỏ lại chiếc xe và tiếp tục trộm cắp một chiếc xe khác để di chuyển và bán, khi tới khu vực nhà chị Tô Thị T2 quan sát thấy phía trước sân nhà có 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 37H1-162.77 chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa, L bỏ lại chiếc xe máy điện trước nhà chị T2 rồi vào sân nhà mở khóa xe điều khiển ra ngoài đường lớn đi tìm nơi tiêu thụ. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37H1-162.77 được xác định là tài sản đăng ký thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phan Văn N.

Tô Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37H1-162.77 mà L vừa trộm cắp được đi theo hướng lên xã Q, tỉnh Nghệ An tìm nơi tiêu thụ, khi tới khu vực xóm Đ, xã Q quan sát thấy bên đường có một quán điện thoại nên L ghé vào hỏi bán chiếc điện thoại Iphone X vừa trộm cắp được, L nói với chủ quán điện thoại là của mình, do cần tiền nên phải bán, không nghi ngờ nên chủ quán là anh Trương Văn P đã đồng ý mua chiếc điện thoại với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán được điện thoại L điều khiển xe mô tô lên xã Q, tỉnh Nghệ An đến nhà của anh Hoàng Văn T1 tại bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An để làm cỏ keo thuê, tại đó L đã gặp V1 và đã trao đổi bán chiếc xe mô tô cho V1 như nội dung đã nêu trên.

Ngày 12/9/2025 Công an xã Q, tỉnh Nghệ An phối hợp với Trạm y tế xã Q, tỉnh Nghệ An tiến hành xét nghiệm nhanh nước tiểu đối với Tô Văn L xác định kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 13/9/2025 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N xác định: Gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ của Tô Văn L có khối lượng cả bì là 0,48 gam (Không phải bốn mươi tám gam), sau khi loại bỏ bao bì số chất bột màu trắng có khối lượng là 0,24gam (Không phải hai mươi tư gam), Hội đồng lấy hết 0,24gam (Không phải hai mươi tư gam) chất bột màu trắng gửi đi giám định. Vật chứng còn lại gồm 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng, 01 (một) mảnh giấy màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ được niêm phong lại theo quy định.

Kết luận giám định số 448/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 19/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

“-Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Tô Văn L vào ngày 12/9/2025 gửi tới giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất cục bột màu trắng thu giữ của Tô Văn L vào ngày 12/9/2025 có khối lượng là 0,24g (Không phải hai mươi tư gam).”

Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã T kết luận: “- 01 (một) chiếc máy tính Laptop LENOVO, loại IdeaPad 3 15IAU7, màu bạc đã qua sử dụng thời điểm định giá tháng 9 năm 2025: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X, màu sơn trắng, số IMEI 359404080301394, đã qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 9 năm 2025: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng);

- 01 (một) xe mô tô BKS: 37H1-162.77, nhãn hiệu HONDA, loại: Wave RSX, màu sơn: đỏ đen, số khung: 3127EY025067, số máy: A31E0138967, xe đã qua sử dụng thời điểm định giá tháng 9 năm 2025: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);

- 01 (một) xe máy điện, BKS: 37MĐ1-264.61, nhãn hiệu ESPERO, số máy: YD500W213335, số khung: DGPEFA213335, màu sơn: đen, đã qua sử dụng thời điểm định giá tháng 9 năm 2025: 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng);

- 01 (một) xe mô tô BKS 37H1- 190.24, nhãn hiệu HONDA, loại: Wave, màu sơn: Đen, số máy: HC12E5588620, số khung: 1217DY588489, đã qua sử dụng thời điểm định giá tháng 9 năm 2025: 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản Tô Văn L trộm cắp được ngày 11/9/2025 là 18.300.000 đồng (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng).”

Cáo trạng số: 77/CT-VKS-KV10 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, truy tố bị cáo Tô Văn L về các tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung). Xử phạt bị cáo **Tô Văn L** từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam. Tổng hợp hình phạt chung buộc **Tô Văn L** chấp hành mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, 01 (một) mảnh giấy màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ được niêm phong lại theo quy định.

Những tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra Công an ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị không xem xét thêm.

Về phần dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu buộc bị cáo bồi thường về dân sự, do đó đề nghị không xem xét.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa: Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường về phần dân sự. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, căn cứ vào Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; kết luận

định giá tài sản; bản tự khai, biên bản hỏi cung, ghi lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cùng những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 25 phút, ngày 12/9/2025 trong khi tiến hành kiểm tra hành chính với bị cáo **Tô Văn L** đang có mặt tại nhà của anh **Hoàng Văn T1** ở **bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An**, đã phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroin) có khối lượng **0,24g** (không phải hai mươi tư gam) với mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận, trước đó vào ngày 11/9/2025 do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã liên tiếp thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn **xã T, tỉnh Nghệ An**, gồm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 37H1-190.24 được xác định là tài sản đăng ký quyền sở hữu hợp pháp của chị **Dương Thị Hồng L2** có giá trị 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng) và 01 (một) máy tính xách tay LENOVO có giá trị 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị **Hồ Thị G**; 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 37MĐ1-264.61 có giá trị là 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh **Vũ Viết V** và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 37H1-162.77 có giá trị 4.000.000đ (bốn triệu đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh **Phan Văn N**, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong ngày 11/9/2025 là **18.300.000đ** (Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng). Bị cáo không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, không thuộc trường hợp trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy.

Do đó những hành vi phạm tội thực hiện của bị cáo đã cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung) và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung), theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các căn bệnh truyền nhiễm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy cũng như việc thực hiện các hành vi trái phép liên quan đến ma túy là vi

phạm pháp luật, nhưng không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân, để nhằm thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của cá nhân đã cố ý phạm tội.

Hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, việc bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian ngắn thể hiện sự liều lĩnh, manh động của mình, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của cá nhân, bị cáo đã tìm kiếm sự sơ hở của các chủ sở hữu chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp, do đó khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để được giáo dục, cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, sống có ích và nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hơn hai lần thực hiện hành vi trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Lang Văn V1** và **Trương Văn P** mua tài sản từ bị cáo, tuy nhiên không biết đó là tài sản có nguồn gốc do bị cáo trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra Công an không xem xét xử lý trách nhiệm.

Người làm chứng chi **Hà Thị Q** và anh **Hoàng Văn T1** không chứng kiến hoặc biết về hành vi mua bán ma túy và hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo, do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Nhưng theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đang bị tạm giam, không có tài sản và khả năng thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu buộc bị cáo bồi thường về phần dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã mua tài sản bất hợp pháp từ bị cáo, theo quy định của bộ luật Dân sự quyền định đoạt về tài sản của chủ sở hữu hợp pháp được tôn trọng, nếu có yêu cầu bồi thường dành quyền khởi kiện giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về vật chứng: Số lượng chất ma túy (Heroin) 0,24g (không phải hai mươi tư gam) đã giám định hết không hoàn lại, những vật chứng còn lại gồm 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, 01 (một) mảnh giấy màu trắng và vỏ bao niêm phong là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Những tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại đã được cơ quan điều tra công an ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định, việc trả lại tài sản là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung). Xử phạt bị cáo **Tô Văn L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/9/2025.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, 01 (một) mảnh giấy màu trắng và vỏ bao niêm phong. (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 10/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Nghệ An).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông

